

Quanh công tác khảo cổ học ở NAM ĐỊNH

HOÀNG VĂN CƯƠNG*

Nam Định là vùng đất được hình thành trong thời "Toàn tân" (Holocene) cách ngày nay khoảng 10.000 năm. Vào giai đoạn hậu kỳ đá mới, trong quá trình di cư khai phá vùng đồng bằng, cư dân Việt cổ đã đến nơi đây định cư. Dấu vết sinh sống của họ lưu lại đậm nét ở những quả núi thuộc 2 huyện Vụ Bản và Ý Yên. Liên tiếp trong nhiều năm, các nhà khảo cổ đã phát hiện những sưu tập công cụ: Rìu, bôn, bàn mài, cuốc đá cùng với đồ dùng sinh hoạt, như: Nồi gốm, cốc gốm v.v... Những di vật này mang đậm dấu ấn kỹ thuật của văn hoá Phùng Nguyên (Phú Thọ), văn hoá Hoa Lộc (Thanh Hoá) và nhóm di tích Mả Đống (Hà Tây) - gò Con Lợn (Phú Thọ)... Với những phát hiện này đã khẳng định, vào lúc cực thịnh của thời kỳ đồ đá, trên địa bàn Nam Định đã có cư dân Việt cổ đến sinh sống.

Bước sang thời kỳ văn minh Đông Sơn, với sự nở rộ của kỹ thuật luyện và đúc kim khí, Nam Định cũng đã tìm được nhóm vũ khí rìu, giáo, dao găm bằng đồng mà đặc biệt là chiếc trống đồng loại I Heger, phát hiện vào năm 1959 ở huyện Vụ Bản. Đây là những di vật vào

loại tiêu biểu nhất của nền văn hoá Đông Sơn. Dù dấu vết giai đoạn này còn khiêm tốn, song nó cũng minh chứng cho quá trình cư trú liên mạch theo dòng chảy lịch sử ở Nam Định.

Vào thiên niên kỷ I sau CN, bên cạnh nền văn hoá bản địa, nơi đây còn có dấu tích của văn hoá phương Bắc - tiêu biểu là văn hoá Hán hàm chứa trong các ngôi mộ gạch vòm cuốn, theo cách thức đơn táng hoặc song táng, như ở huyện Vụ Bản (làng Môn Nha, Thuận Thành), huyện Mỹ Lộc (làng Đặng Xá, Cao Đài), huyện Nam Trực (gò Đống Cao, thôn Vạn Diệp) v.v... Những ngôi mộ này có nhiều điểm tương đồng với các mộ phát hiện ở tỉnh Thái Bình, Hà Nam, Hưng Yên, Thanh Hoá v.v...

Sang thiên niên kỷ II sau CN, khi dân tộc ta giành lại nền độc lập, đất nước bước vào kỷ nguyên mới, mở đầu từ triều Lý. Đến đây, văn hóa cũng như nhiều lĩnh vực khác có điều kiện thuận lợi để phát triển. Đặc biệt, khi Phật giáo chiếm vị trí như một quốc giáo thì hàng loạt công trình đền đài, chùa tháp được dựng. Trong đó Nam Định có cây tháp "Vạn Phong Thành

* BẢO TÀNG NAM ĐỊNH

Thiện" (hay còn gọi là tháp Chương Sơn), được nhà vua đích thân ngự đến để khánh thành. Theo "Đại Việt sử ký toàn thư", tháp Chương Sơn được xây dựng trong vòng 8 năm (1108 - 1117) dưới triều Lý Nhân Tông, đầu thế kỷ XV, tháp bị giặc Minh phá huỷ. Cuối năm 1966 đầu năm 1967, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn dưới thời chống Mỹ phá hoại, nhưng Viện Khảo cổ vẫn tổ chức một cuộc khai quật khảo cổ quy mô ngay trên đỉnh núi, với diện tích 900m². Kết quả đã tìm ra chân móng tháp, mỗi cạnh dài 19m cùng hơn 200 di vật đá và 50 viên gạch đất nung. Trong đó có nhiều di vật tiêu biểu mà đến nay chưa phát hiện được bất kỳ một di tích nào ở thời Lý như: Thành bậc lên xuống chạm "sóng hình núi", tay vịn thành bậc chạm vũ nữ dâng hoa, cùng loại gạch có in nổi hàng chữ "Lý gia đệ tứ đế Long Phù Nguyên Hòa ngũ niên tạo" v.v...

Ngoài ra, còn phát hiện được ở trong khuôn viên của chùa này một chân đế bia đá có chạm nổi rồng ở thời Lý, với kích thước dài 2,4m x rộng 1,76m x dày 0,90m; nặng gần 9 tấn. Điều này thôi thúc các nhà khảo cổ lần tìm theo về dấu vết ngọn tháp và những đơn nguyên kiến trúc liên quan để có thể nhìn hoàn thiện và đầy đủ hơn về hành cung này.

Cách núi Ngô Xá khoảng 800m về phía Đông Bắc là núi Phương Nhi (nơi đặt phần mộ vị Tam nguyên Yên Đổ - Nguyễn Khuyến). Trên núi hiện có nhiều phế tích như gạch ngói, con giống đất nung, mảnh đá khắc hình cánh sen và sành sứ v.v... đặc biệt là còn khá nhiều tháp thờ đất nung có niên đại thời Lý. Qua so sánh, khảo sát tại thực địa, thì các hiện vật kể trên có nhiều nét tương đồng với các di vật của di chỉ ở núi Chương Sơn. Điều đó gợi cho chúng ta suy nghĩ rằng, có thể trên đỉnh núi này, cũng vào 800-900 năm về trước, đã từng có một ngọn tháp hoặc là công trình Phật giáo khác tồn tại song song với tháp núi Chương Sơn. Từ thực tế các di vật, đặc biệt là số lượng nhiều tháp thờ đất nung (khoảng hơn 100 tháp) được phát hiện, cho ta liên tưởng đến sự kiện mà sử đã ghi là vào năm 1129 vua Lý Thần Tông đã cho khánh thành 84.000 bảo tháp (đây là con số phiếm chỉ). Và phải chăng, trong đó có những tháp tìm thấy ở đây. Có thể nói, đây là một di chỉ khảo cổ học hàm chứa nhiều thông tin, cần có sự nghiên cứu cụ thể thông qua các cuộc đào thám sát và khai quật khảo cổ học trong

những năm tới.

Một địa điểm khác cần nhắc đến là Bến Đền, thôn Hưng Nghĩa, xã Minh Thuận, huyện Vụ Bản. Nơi đây có thể liên quan tới hành cung Ứng Phong thời Lý, nơi nhà vua thường lui tới để kiểm tra, đôn đốc việc nông trang và cày tịch điền. Căn cứ vào thư tịch cổ: Việt sử lược, Đại Việt sử ký toàn thư và Việt sử Thông giám cương mục, các nhà nghiên cứu cho rằng, tháp Chương Sơn thuộc hành cung Ứng Phong xưa thuộc huyện Ý Yên ngày nay. Theo Việt sử lược, địa danh Ứng Phong xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1101 và ít nhất 12 lần được ghi chép trong Việt sử lược và Đại Việt sử ký toàn thư (từ năm 1101 tới năm 1154). Bên cạnh sự ghi chép của thư tịch, những năm qua, các nhà khảo cổ trong và ngoài nước đã về đây điều tra khảo sát và thu được số lượng hiện vật phong phú về chủng loại, có niên đại vào thế kỷ XII - XIII. Từ đó, họ còn cho rằng, nơi đây đã từng có những công trình kiến trúc nhà ở tồn tại đúng với vị trí của hành cung. Ngoài ra, có thể xung quanh hành cung đã mở những công xưởng thủ công, sản xuất đồ gốm sứ. Một giả thiết làm việc, tạm đặt ra bên cạnh chức năng chính là nơi trông coi việc cày cấy thì hành cung này còn có chức năng quản lý các công xưởng thủ công đó.

Nam Định là quê hương - đất phát tích của vương triều Trần nổi tiếng. Ngày nay, trên mảnh đất lịch sử này còn để lại đậm dày những di tích liên quan tới nhà Trần, tiêu biểu như: Di tích đền Trần - chùa tháp Phổ Minh, đền Bảo Lộc, đình Cao Đài, rồi những địa danh Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam, Đệ Tứ, Liễu Nha, Phượng Bông v.v... Mấy chục năm qua, ngoài con số hàng ngàn hiện vật được phát hiện ngẫu nhiên của nhân dân trong quá trình lao động sản xuất, thì khảo cổ học Nam Định cũng có những đóng góp vô cùng quan trọng. Điều này không chỉ dừng lại ở việc mang về từ lòng đất bao nhiêu di vật mà quan trọng hơn cả là từng bước làm sáng tỏ về một kinh đô thứ 2 - được mệnh danh sau kinh đô Thăng Long, đã từng tồn tại từ thế kỷ XIII - XIV.

Bên cạnh những thám sát khảo cổ học mang tính địa phương, thì cũng đã có những cuộc khai quật quy mô với sự phối kết hợp giữa các cơ quan chuyên môn như Viện Khảo cổ, Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.

Trước tiên là khu di tích đền Trần - chùa tháp

Phổ Minh. Theo sử sách, đền Trần được xây dựng trên nền cũ của cung điện Trùng Quang, Trùng Hoa. Từ trước tới nay khu di tích này đã và đang được một số nhà nghiên cứu từ Trung ương đến địa phương, cả trong và ngoài nước hết sức quan tâm. Năm 1979 Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam phối hợp với Bảo tàng Nam Hà tiến hành khai quật di tích này, kết quả đã phát hiện dấu vết nền móng, gạch hoa, hệ thống cống thoát nước, bao nung cùng nhiều di vật khác, mà đặc biệt là vết tích lò nung có niên đại thời Trần. Nhiều công trình nghiên cứu về văn hoá, xã hội, kiến trúc, nghệ thuật và khảo cổ... đã được công bố trên sách, tạp chí v.v...

Cách đền Thiên Trường khoảng 500m về phía Tây là chùa tháp Phổ Minh. Nhiều tư liệu cho biết chùa vốn được dựng từ thời Lý, mở rộng dưới triều Trần và tu sửa nhiều lần qua các triều đại. Hiện nay, trong khu vực chùa còn nhiều di vật thời Trần có giá trị như: Tháp Phổ Minh, những con sóc đá, hàng trăm chân tảng chạm cánh sen... Năm 1970, chúng ta đã phát hiện được một giếng cổ ở ngay phía sau chùa Phổ Minh có niên đại thời Trần; thành giếng được kê bởi 142 chiếc bao nung. Điều này phần nào giúp chúng ta hiểu về thành quả lao động, sáng tạo cũng như cuộc sống sinh hoạt của cha ông ta thời đó. Năm 1995, Bảo tàng Nam Hà đã tiến hành đào thám sát ở di tích này. Kết quả thu được bên cạnh khối lượng lớn di vật mang phong cách thời Trần, còn có phế tích gạch ngói của thế kỷ XV-XVI. Điều này chứng tỏ rằng ngay từ thế kỷ XV chùa tháp Phổ Minh đã được tu sửa, nhất là dưới thời Mạc ở thế kỷ XVI.

Thời Trần, chế độ điền trang thái ấp, ban thưởng cho những người có công trong dòng tộc, cũng rất được đề cao. Các thái ấp này có vai trò như những vệ tinh bảo vệ cho "chế độ" Thái Thượng hoàng. Để tìm hiểu rõ hơn về vấn đề này, năm 1970 dựa trên những phát hiện của nhân dân, Ty Văn hoá Hà Nam Ninh đã tiến hành khai quật khu di tích đền Bảo Lộc, xã Kim Thái, với diện tích 30m². Theo tư liệu lịch sử và truyền thuyết thì đền Bảo Lộc là An Lạc ấp của An Sinh Vương Trần Liễu. Kết quả khai quật thu được một khối lượng lớn di vật với nhiều chất liệu mà tiêu biểu là những đầu rồng đất nung, gạch vuông, gạch có lỗ mộng, bao nung, sành sứ niên đại thế kỷ XIII-XIV.

Cùng trong hệ thống di chỉ thời Trần ở khu

vực này là miếu và đình Cao Đài. Đây vốn là thái ấp của Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải, cũng là nơi có mộ phần vợ ông - công chúa Phụng Dương (tấm bia khắc năm 1293 đã ghi rõ điều này). Trong 2 năm 1975 và năm 1994 Viện Khảo cổ học đã tiến hành đào thám sát ở đây, kết quả phát hiện được dấu vết nền móng kiến trúc là những vỉa gạch xếp nghiêng hai hàng (mỗi hàng hai lớp khít vào nhau), ở giữa là những viên gạch xếp vuông góc với hai hàng gạch đó. Từ mép gạch này vào phần mộ (Phụng Dương) khoảng 10,5m, có một lớp ngói vỡ dài đều, dày 5-7cm, được đầm chặt trên diện tích khoảng hơn 2000m², giống như nền sân hoặc nền nhà trước khi lát. Ngoài ra là số lượng mảnh bao nung ken dày đặc, các chôn bát men ngọc dính vào nhau (giống như ở địa điểm Cồn Chè) đến loại gạch có khắc dòng chữ Hán "Vĩnh Ninh Trường" cùng gốm sứ, đất nung... có niên đại thời Trần.

Từ kết quả thám sát, khai quật các nhà nghiên cứu cho rằng chính tại không gian của các thái ấp xưa có những công trình đền đài, kiến trúc nhà ở của tầng lớp quan lại, quý tộc nhà Trần.

Cách cung điện Thiên Trường 2km về phía Bắc là chùa Đệ Tú. Theo sử sách, nơi đây vốn trước kia là nơi ở của cung phi, hoàng hậu nhà Trần. Căn cứ vào thư tịch, năm 1976 các nhà khảo cổ đã tiến hành một cuộc khai quật tương đối quy mô tại khu vực này. Kết quả đã thu về một khối lượng lớn hiện vật với các chất liệu như gốm, sành sứ, đất nung. Trong đó tiêu biểu là những chiếc đầu rồng, gạch hoa, gạch có khắc chữ "Vĩnh Khang viên" - nghĩa là vườn Vĩnh Khang (có niên đại thời Trần). Đặc biệt trong lần khai quật này, ở độ sâu 1,6m đã tìm thấy một sân gạch hoa vuông cỡ lớn, trên mặt trang trí hoa cúc dây. Có thể nói, đây là một di tích kiến trúc tiêu biểu, cũng như ở Kiếp Bạc, các di chỉ này là một số dấu tích mang phong cách thời Trần hiện có ở Việt Nam.

Thông qua kết quả đào thám sát, khai quật khảo cổ học đã giúp chúng ta hình dung và hiểu rõ thêm diện mạo về không gian phân bố của hành cung Thiên Trường xưa. Đồng thời khẳng định nơi đây vào thế kỷ XIII-XIV đã từng tồn tại những lò sản xuất gốm cao cấp (gốm men ngọc, gốm hoa nâu) dành cho hoàng tộc và những lò gốm dân dụng phục vụ đồng bào quần chúng nhân dân. Sở dĩ có thể nói như vậy,



Đầu rồng TK XIII, XIV, Bảo tàng Nam Định -
Ảnh: ST

vì ngay từ năm 1959 trên công trường đào sông Vĩnh Giang (gần khu vực đố) người ta đã phát hiện những tròn bát men ngọc, thập nhỏ dưới đế khắc chữ "Thiên Trường Phủ Chế". Vào năm 1999 khi khai quật khu di chỉ Cồn Chè, Cồn Thịnh đã phát hiện được dấu vết lò nung cùng nhiều con kê gốm, chông bát kê, bao nung (loại hiện vật này cũng có mặt ở hầu khắp các di chỉ thời Trần) đã góp phần khẳng định thêm cho điều đó.

Trên đây chỉ là những nét khái quát và được coi như tiêu biểu nhất về khảo cổ học thời Trần ở Nam Định, dù cho chưa thể trình ra tất cả kết

quả các lần thám sát, khai quật khác, ví như cuộc khai quật bãi Hạ Lan năm 1995; Cồn Chè, Cồn Thịnh năm 1999 hay "thám sát chữa cháy" khu cánh đồng Cửa Triều, đền Cổ Trạch năm 2002-2003...

Thực tế khảo cổ học ở Nam Định cho thấy rằng, nếu như dưới thời Trần có mật độ và số lượng các di tích khảo cổ khá phong phú, thì sang các thời kỳ sau hầu như lại thiếu vắng. Bóng dáng của các dấu tích thuộc thời sau chủ yếu tồn tại đan xen và chỉ như là những "lát cắt" văn hoá, trong từng, di tích mà thôi. Song, Nam Định là mảnh đất có tầm quan trọng trong nhiều thời kỳ lịch sử, vì vậy ngay dưới thời Nguyễn-triều đại cuối cùng của chế độ quân chủ chuyên chế Việt

Nam, các công trình kiến trúc như: Thành Nam Định, Cột cờ, Văn Miếu, Trường Thi v.v... đã được xây dựng ở tỉnh lỵ Nam Định. Đặc biệt công trình lăng Thánh Mẫu Liễu Hạnh (tại khu di tích Phủ Giầy-do Hội Kinh xuân Phổ hoá của kinh thành Huế xây dựng năm 1938).

Tóm lại, tất cả hầu như vẫn còn ở phía trước, đòi hỏi chúng ta phải đầu tư nhiều thời gian hơn nữa trên bước đường tìm tòi nghiên cứu những di sản văn hóa mà cha ông đã sáng tạo, gìn giữ, trao truyền cho chúng ta làm đà bước vững chắc bước vào tương lai.

H.V.C